

Bản án số 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19.10.2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông Võ Quang Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đầu Anh V - sinh năm 1983; nơi cư trú: Phòng 410 C, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 26 H, tổ 121, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06 tháng 10 năm 2020, Bản tự khai ngày 09 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - ông Đầu Anh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện kết hôn năm 2007; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, ông bà thuê nhà trọ chung sống, sau

đó chuyển đến ở nhờ nhà bác của ông V tại đường Phạm Như Xương. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2013. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về vấn đề kinh tế; bà H làm giáo viên, nhưng có làm ăn bên ngoài dẫn đến thua lỗ. Từ đầu năm 2015, bà H đã không còn chung sống với ông V và đi đâu thì ông V không biết. Mặc dù đã tìm kiếm nhiều nơi, nhưng đến nay ông V vẫn không biết về tung tích của bà H. Sau khi gửi đơn ly hôn đến Tòa án, ông V đã làm thủ tục tuyên bố bà H mất tích tại Tòa án và đến nay đã có quyết định của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu tuyên bố bà H mất tích. Nay, ông xác định không còn tình cảm, vợ chồng không chung sống đã lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với bà H.

- Về quan hệ nuôi con chung: Ông xác định ông và bà H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ chia tài sản: Ông xác định ông và bà H không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, do không tổng đạt trực tiếp được văn bản tố tụng cho bị đơn - bà Nguyễn Thị Thanh H nên Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện bà H vắng mặt tại nơi cư trú. Ông V đã yêu cầu và Tòa án đã thông báo tìm kiếm bà H vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định tại Điều 381 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do việc tìm kiếm vẫn không có kết quả nên ông V đã làm thủ tục yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Thanh H mất tích và ngày 08 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tuyên bố bà H mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2021/QĐST-DS.

Đến nay, vẫn không có tin tức của bà H. Bà H không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, bà H vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tuyên bố mất tích và không trở về tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đầu Anh V đối với bà Nguyễn Thị Thanh H. Ông V xác nhận không có con chung, tài sản chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H, nhưng tại phiên tòa bà H vắng mặt lần hai, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: Ông Đầu Anh V và bà Nguyễn Thị Thanh H đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, hôn nhân giữa ông V và bà H là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông V đối với bà H, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bà H không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ông V. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống, giữa ông V và bà H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2013. Nguyên nhân theo ông V trình bày là do bà H làm ăn bên ngoài dẫn đến thua lỗ. Từ đầu năm 2015, bà H đã bỏ đi, không còn sống chung với ông V và ông V không biết được tin tức về bà H cho đến nay. Ngày 08 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã có quyết định tuyên bố bà H mất tích.

Xét thấy, hôn nhân giữa ông V và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn tồn tại trên thực tế; mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của ông V đối với bà H, xử cho ông V được ly hôn với bà H, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về quan hệ nuôi con chung, chia tài sản: Ông V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Đầu Anh V phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đầu Anh V đối với bà Nguyễn Thị Thanh H về việc “Ly hôn”.

* Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho ông V được ly hôn với bà H.

* Về quan hệ nuôi con chung, chia tài sản: Ông V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Đầu Anh V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0004634 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường Hòa Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy